

Số: **852**/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **01** tháng **6** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng tỉnh Trà Vinh
hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án xây dựng tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 281/TTr-SNN ngày 22 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- TVBCĐ các CTMTQG và Phong trào
TĐĐKXDĐSVH tỉnh TV gđ 2021 - 2025;
- VPĐP NTM tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Báo TV, Đài PT&TH TV;
- Các phòng CM;
- Lưu: VT, NN. *Phong 03*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH ^{Lm}

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án xây dựng tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: **852/QĐ-UBND** ngày **01** tháng **6** năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025; Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án xây dựng tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025.

2. Xây dựng nông thôn mới (NTM) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025, trên cơ sở tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt trong giai đoạn 2016 - 2021, đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh và phải tiến hành đồng loạt ở tất cả các xã trong tỉnh; thực hiện đồng bộ tất cả các tiêu chí trên cơ sở kế thừa, lồng ghép với các chương trình, dự án và các cuộc vận động, các phong trào quần chúng đang được triển khai ở nông thôn, nhất là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở cơ sở, phong trào vận động Nhân dân đóng góp xây dựng hạ tầng nông thôn,... Tập trung nguồn lực, có trọng tâm, trọng điểm để dồn sức xây dựng tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh, chú trọng xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu

mẫu từ tình đến cơ sở một cách đồng bộ, gắn với thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

b) Nâng cao toàn diện chất lượng xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM các cấp trên cơ sở những tiêu chí đã đạt được nhằm tập trung phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu trước năm 2025 tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, 100% huyện đạt chuẩn NTM, 20% huyện đạt chuẩn NTM nâng cao, cụ thể:

a) Năm 2023: Có 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM (*huyện Trà Cú*), đạt 100%; 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM nâng cao (*huyện Cầu Kè*), đạt 11,11%; có 10 xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao (*Hòa An, huyện Cầu Kè; Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải; Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải; Hiệp Mỹ Tây, Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang; Tập Sơn, huyện Trà Cú; Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần; Tân An, An Trường A, huyện Càng Long; Mỹ Chánh, huyện Châu Thành*) và 03 xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023 (*Phong Thạnh, huyện Cầu Kè; Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần và Long Hiệp, huyện Trà Cú*), đạt 50%.

b) Năm 2024: Có thêm 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM nâng cao (*huyện Tiểu Cần*); có 60% tổng số xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn NTM nâng cao.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đối với các xã đạt chuẩn NTM và NTM nâng cao giai đoạn 2016 - 2021 và các xã dự kiến đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023

a) Rà soát, xây dựng đạt các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung vào các tiêu chí có nguy cơ không duy trì được mức đạt chuẩn như: Giao thông, Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Môi trường; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT;... và tiêu chí mới Chất lượng môi trường sống.

b) Đối với 10 xã đăng ký đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023 (*Hòa An, huyện Cầu Kè; Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải; Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải; Hiệp Mỹ Tây, Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang; Tập Sơn, huyện Trà Cú; Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần; Tân An, An Trường A, huyện Càng Long; Mỹ Chánh, huyện Châu Thành*) và 03 xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2023 (*Phong Thạnh, huyện Cầu Kè; Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần và Long Hiệp, huyện Trà Cú*): BCĐ các huyện, thị xã tập trung triển khai thực hiện đạt các tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân

tỉnh. Đồng thời, hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận.

c) Các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1659/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch hỗ trợ, hướng dẫn địa phương kiểm tra, rà soát từng nội dung, tiêu chí xã, huyện đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu và đánh giá, xác nhận mức độ đạt chuẩn đối với các nội dung, tiêu chí được phân công phụ trách. Đồng thời, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành và trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025, nghiên cứu vận dụng, lồng ghép, xử lý cho phù hợp để kịp thời hỗ trợ các huyện tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung có liên quan đến xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

2. Đối với các huyện phấn đấu đạt chuẩn huyện NTM giai đoạn 2022 - 2025

Tập trung nguồn lực của Trung ương và của tỉnh phân bổ xây dựng hoàn thiện các tiêu chí theo yêu cầu của Bộ tiêu chí huyện NTM; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 (*Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*), tập trung vào các tiêu chí khó đạt như: Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục; tiêu chí số 6 về Kinh tế; tiêu chí số 7 về Môi trường; tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.

3. Đối với các đơn vị cấp huyện đã đạt chuẩn huyện NTM, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2021

Đầu tư nâng chất hoàn thiện các tiêu chí, đồng thời cập nhật các tiêu chí theo yêu cầu mới của Bộ tiêu chí huyện NTM; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung vào các tiêu chí có nguy cơ không duy trì được mức đạt chuẩn như: Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục; tiêu chí số 6 về Kinh tế; tiêu chí số 7 về Môi trường; tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.

4. Đối với các huyện dự kiến đạt chuẩn huyện NTM nâng cao

a) Tiếp tục rà soát bổ sung điều chỉnh phù hợp theo định hướng phát triển đô thị. Đồng thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

b) Đầu tư xây dựng các công trình lớn, quan trọng thiết yếu, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các vùng. Đảm bảo các tuyến đường huyện đã được nhựa, bê tông đạt chuẩn theo quy định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch, đảm

bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn. Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông đến trung tâm xã đạt chuẩn. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, bổ sung các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông trên các tuyến đường huyện.

5. Đối với các nội dung thực hiện tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM

Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện đảm bảo đạt 08 nội dung theo quy định tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Dự kiến phương án để tiếp và làm việc với Đoàn công tác Trung ương vào thẩm định tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

IV. NHU CẦU KINH PHÍ

Tổng kinh phí thực hiện Đề án trong giai đoạn 2023 - 2024 là: 15.904,613 tỷ đồng, trong đó:

1. Vốn ngân sách trực tiếp xây dựng Chương trình: 466,213 tỷ đồng, (trong đó, ngân sách Trung ương: 182,688 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 283,525 tỷ đồng).
2. Vốn lồng ghép: 1.510,3 tỷ đồng.
3. Vốn tín dụng: 12.250 tỷ đồng.
4. Vốn doanh nghiệp: 721,6 tỷ đồng.
5. Vốn huy động đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng: 956,5 tỷ đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm và các nhóm giải pháp của Đề án xây dựng tỉnh Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trước năm 2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022; giao các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung tổ chức thực hiện cụ thể như sau:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí trong các Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao, huyện NTM, huyện NTM nâng cao, nhất là các nội dung do Văn phòng Ủy ban được phân công phụ trách.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, cơ cấu lại nông nghiệp, giảm thiểu thiên tai từ nguồn vốn của ngành lồng ghép vào Chương trình MTQG do Sở chủ trì.

b) Xây dựng các dự án ưu tiên về sản phẩm OCOP; các mô hình thí điểm sinh thái nông nghiệp bền vững gắn với phát triển du lịch ở các vùng có điều

kiện; mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để thích ứng biến đổi khí hậu.

c) Hỗ trợ, tư vấn việc xây dựng các nhà máy chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh; vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với quản lý mã vùng trồng.

d) Chịu trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, kiểm tra hồ sơ, thủ tục công nhận xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận đạt chuẩn; đồng thời, kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ huyện NTM, huyện NTM nâng cao, trên cơ sở đó, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Trung ương thẩm định xét, công nhận đạt chuẩn theo quy định.

3. Văn phòng Điều phối NTM tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan và các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng NTM từ tỉnh đến cơ sở; tuyên truyền rộng rãi về mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

c) Kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của các địa phương; thường xuyên nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp để chỉ đạo hỗ trợ các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

d) Phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án tiếp và làm việc với Đoàn công tác Trung ương vào thẩm định thực tế kết quả xây dựng tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng hoàn chỉnh hồ sơ tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM để trình Trung ương, xem xét công nhận.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành tỉnh có liên quan thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các dự án của Đề án theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với các Bộ, ngành Trung ương liên quan để đề xuất các nguồn vốn khác hỗ trợ cho tỉnh Trà Vinh thực hiện Đề án theo đúng quy định.

c) Hỗ trợ kêu gọi đầu tư khu xử lý chất thải tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ hiện đại, an toàn, thân thiện với môi trường.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan cân đối, ưu tiên lồng ghép các chương trình MTQG, các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ, thời gian quy định.

b) Nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ lại số vượt thu hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh so với dự toán của Thủ tướng Chính phủ giao, các nguồn thu về Ngân sách Trung ương trên địa bàn tỉnh.

c) Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí thường xuyên để thực hiện Đề án theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

6. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong thực hiện các chỉ tiêu của tiêu chí quy hoạch, nhà ở dân cư trong các Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao, huyện NTM, huyện NTM nâng cao do ngành được phân công phụ trách.

7. Sở Giao thông vận tải

a) Tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn phù hợp với thực trạng và điều kiện nguồn vốn theo tiêu chí xây dựng NTM; hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới; quản lý, duy tu, bảo dưỡng, lắp đặt hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn trên các tuyến đường phù hợp.

b) Đề xuất đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến tỉnh lộ, mở mới các tuyến trục chính trên địa bàn tỉnh, nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt.

c) Phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan và các địa phương rà soát, bổ sung quy hoạch giao thông nông thôn theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt cũng như lâu dài tại các xã, huyện theo quy định; phối hợp với các ngành địa phương xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, trong đó chú trọng lồng ghép các nguồn vốn vào xây dựng hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn theo quy định.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển văn hóa, du lịch, thể thao thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do Sở chủ trì.

b) Hướng dẫn xây dựng và hỗ trợ triển khai thực hiện một số mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, danh lam thắng cảnh, làm cơ sở để đánh giá, nhân rộng.

c) Đẩy mạnh phong trào xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, phát huy ý thức tự quản, tăng cường đoàn kết, chấp hành tốt

pháp luật, phát huy truyền thống, đạo đức, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư ở nông thôn.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do Sở chủ trì.

b) Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Chú trọng phát hiện, hỗ trợ triển khai thực hiện những mô hình đạt hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục, góp phần giữ vững tiêu chí NTM, NTM nâng cao tại địa phương.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển công nghệ thông tin, viễn thông thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do Sở chủ trì.

b) Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển hạ tầng mạng lưới, đảm bảo cung cấp dịch vụ đến các khu vực vùng sâu, vùng xa; doanh nghiệp bưu chính nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các điểm phục vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh; doanh nghiệp viễn thông tiếp tục phát triển hạ tầng băng rộng dung lượng lớn, tốc độ cao và vùng phủ dịch vụ rộng khắp đến 100% ấp, khóm nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Y tế

Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển hạ tầng y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án Sở chủ trì.

12. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các địa phương tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua *"Trà vinh cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"* giai đoạn 2021 – 2025 theo Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

b) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, chính sách nhằm khuyến khích, thu hút cán bộ, công chức đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số.

13. Sở Tư pháp

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, nâng cao nhận thức của các sở, ban, ngành và địa phương về ý nghĩa, tác động của công tác xây dựng, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, trên cơ sở đó, xác định cụ thể

trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xây dựng xã, phường, thị trấn bảo đảm việc đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, khả thi các chủ trương, chính sách xây dựng NTM và các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến xây dựng NTM.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh rà soát, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia xây dựng NTM.

d) Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và hỗ trợ địa phương trong công tác hòa giải cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

14. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, thực hiện đồng bộ, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững với Chương trình MTQG xây dựng NTM.

15. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công khai thông tin về tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường.

b) Ưu tiên triển khai các dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu, các mô hình thí điểm phục vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ nhà đầu tư khi có nhu cầu tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam đối với các công trình, dự án xử lý chất thải và bảo vệ môi trường trên địa bàn.

c) Hướng dẫn phân loại, thu gom và xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

16. Sở Công Thương

a) Lồng ghép hỗ trợ thực hiện các nội dung chương trình liên quan từ nguồn vốn khuyến công, xúc tiến thương mại.

b) Chỉ đạo ngành điện ưu tiên bố trí nguồn vốn hoàn thiện hạ tầng điện nông thôn tại tỉnh Trà Vinh theo quy hoạch phát triển của ngành điện nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho phát triển kinh tế - xã hội.

c) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan ưu tiên bố trí vốn để triển khai các dự án cấp điện nông thôn từ nguồn vốn ngành điện hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do các bộ, ban, ngành và địa phương chủ trì.

17. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, chuyển giao công nghệ trong sản xuất và phục vụ đời sống nông thôn thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ hoặc lồng ghép vào các chương trình khoa học công nghệ do Sở chủ trì.

b) Phối hợp triển khai hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

18. Công an tỉnh

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn và nâng cao năng lực cho lực lượng công an các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

b) Nghiên cứu nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn nông thôn của tỉnh Trà Vinh.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

19. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng quân sự tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; tham mưu giúp cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương.

b) Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với công an và các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

c) Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, chất lượng cao, hàng năm huy động huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định, bảo đảm quân số.

d) Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đối với cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và phối hợp chặt chẽ với cơ quan báo chí, truyền hình, truyền thanh của Trung ương, Quân đội, Quân khu và của các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước trong thực hiện chủ trương công nghiệp hoá nông nghiệp, nông thôn; tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng NTM.

đ) Tích cực, chủ động ủng hộ cơ sở vật chất và ngày công lao động giúp đỡ các địa phương cơ sở còn khó khăn để phát triển hạ tầng giao thông, nhà ở, phát triển kinh tế,...

20. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp nội dung thực hiện.

21. Cục Thống kê tỉnh

Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí trong các Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao, huyện NTM, huyện NTM nâng cao, đặc biệt các nội dung do ngành được phân công phụ trách.

22. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn sản xuất nông nghiệp, sản xuất kinh doanh trên địa bàn nông thôn. Trong đó, chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động nguồn vốn; đơn giản hoá thủ tục vay vốn, tăng khả năng tiếp cận vốn cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh cho vay sản xuất kinh doanh tại các xã xây dựng NTM.

b) Tiếp tục phối hợp với các địa phương tăng cường kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quá trình cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn để có giải pháp tháo gỡ, nhất là đối với các doanh nghiệp/dự án ứng dụng công nghệ cao, các doanh nghiệp đầu mối liên kết trong sản xuất nông nghiệp, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn.

c) Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 1309/QĐ-NHNN ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

d) Chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh tham mưu Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị tỉnh tăng cường phân bổ các nguồn vốn ủy thác cho vay, ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho vay để tạo việc làm mới, giảm tỷ lệ hộ nghèo, xây dựng nhà ở xã hội, nước sạch vệ sinh môi trường tại các xã NTM.

23. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh

a) Phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*; huy động nguồn lực, vốn từ người dân, của cộng đồng tham gia xây dựng NTM. Phát huy vai trò chủ thể, tính tự quản trong phát triển sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống.

b) Đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội; tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM theo quy định.

24. Các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội tỉnh

Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Trà Vinh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Người cao tuổi tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị, theo hướng dẫn của Trung ương chủ động lựa chọn những nội dung thiết thực, phối hợp đề tuyên truyền, vận động, khích lệ, động viên các cá nhân, tổ chức cùng đồng lòng chung sức xây dựng NTM. Lựa chọn, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, mô hình bảo vệ môi trường, gương người tốt, việc tốt,... trong đoàn viên, hội viên. Đồng thời, tập trung xây dựng các mô hình mới hướng tới xây dựng xã NTM nâng cao, kiểu mẫu và huyện NTM nâng cao.

25. Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh

Tiếp tục bố trí thời gian và thời lượng thích hợp để phát sóng chuyên mục về xây dựng NTM; tăng cường, lồng ghép mở thêm các chuyên mục về triển khai thực hiện các nội dung Chương trình NTM nói chung và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nói riêng ở các địa bàn, khu vực nhất là vùng đồng bào dân tộc, vùng khó khăn, trong đó, tập trung tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, cách làm của những địa phương làm tốt, mô hình hay, những gương điển hình tiêu biểu, các sản phẩm đã được chứng nhận tham gia Chương trình OCOP của tỉnh.

26. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan rà soát, lập và triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện và chỉ đạo bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch xã phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với đô thị hóa; chỉ đạo rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng NTM các xã trên địa bàn để phù hợp với Kế hoạch xây dựng NTM của huyện.

b) Chỉ đạo tổ chức công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cán bộ xây dựng NTM cấp huyện, xã trên địa bàn; kiện toàn Ban chỉ đạo huyện và Văn phòng Điều phối NTM cấp huyện, bố trí đủ nhân lực và các trang thiết bị kỹ thuật cần thiết để đáp ứng yêu cầu hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển ấp.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện tại các xã; tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

27. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện, toàn bộ nội dung, nhiệm vụ xây dựng NTM tại địa phương; rà soát, bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch NTM cấp xã phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với đô thị hóa. Rà soát, đánh

giá lại thực trạng nông thôn xã theo các tiêu chí của Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025.

b) Hàng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện NTM trên địa bàn, trong đó nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp và nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng các nội dung của Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025; chỉ đạo xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở đảm bảo cơ chế *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”*; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng dân cư trong xây dựng NTM.

c) Quản lý, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng NTM theo quy định của Nhà nước *(kể cả nguồn vốn huy động của Nhân dân và cộng đồng, doanh nghiệp)*; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục chính trị tư tưởng, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia xây dựng NTM của mọi tầng lớp cán bộ, Nhân dân, các tổ chức ở địa phương./.